

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BẮC KẠN**
TỈNH BẮC KẠN
Bản án số: 09/2018/HS - ST
Ngày: 26/3/2018.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẮC KẠN – TỈNH BẮC KẠN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Triệu Thị Vang**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Nguyễn Chiến Thịnh** và bà **Đoàn Thị Nhâm**

Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Thoan** – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn tham gia phiên tòa: Bà **Hứa Thị Hồng** - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 3 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn, xét xử sơ thẩm vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 01/2018/TLST - HS, ngày 11 tháng 01 năm 2018 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 09a/2018/QĐXXST – HS, ngày 12 tháng 3 năm 2018 đối với bị cáo: **BÙI VĂN H** - sinh ngày 14/11/1994 tại huyện G, tỉnh Nam Định; Nơi ĐKKHKT: Khu 4b, thị trấn N, huyện G, tỉnh Nam Định; Tạm trú tại: tổ 11, phường P, thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn; Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông: Bùi Văn C và bà Phạm Thị T; có vợ là: Trần Thị Hoa X và 01 (Một) con; tiền án, tiền sự: không; Nhân thân: Bùi Văn H sinh ra và lớn lên tại khu 4b, thị trấn N, huyện G, tỉnh Nam Định, làm nghề lao động tự do, tháng 6/2017 chuyển đến sống tạm trú tại tổ 11, phường P, thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn.

Bị bắt, tạm giam từ ngày 28/8/2017 đến ngày 25/12/2017 được thay thế biện pháp ngăn chặn bảo lãnh. Nay tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

**** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:***

1. Chị **Lộc Thị H1** - sinh năm 1985. Trú tại: thôn N, xã G, huyện P, tỉnh Bắc Kạn. (Vắng mặt có lý do, có đơn xin xét xử vắng mặt).

2. Anh **Hoàng Phi H2** – sinh năm 1995. Nơi ĐKKHKT: thôn Q, xã T, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc. Chỗ ở: tổ 8A, phường P, thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn. (Vắng mặt có lý do, có đơn xin xét xử vắng mặt).

**** Người tham gia tố tụng khác:***

- Những người làm chứng:

1. Ông **Đoàn Phi P** – Sinh năm 1954. Trú tại: tổ 10, phường P, thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn. (Vắng mặt).

2. Bà **Đỗ Thị H3** – sinh năm 1962. Nơi ĐKKHKT: tổ 11, phường P, thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn. Chỗ ở: tổ 10, phường P, thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn. (Có mặt).

3. Chị **Hoàng Thị L** – sinh năm 1985. Nơi ĐKKHKT: xóm 16, xã G, huyện G, tỉnh Nam Định. Chỗ ở: tổ 10, phường P, thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn. (Vắng mặt).

4. Anh **Nguyễn Mạnh T** – sinh năm 1978. Trú tại: tổ 13, phường S, thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn. (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 13^{h30} ngày 28/8/2017, công an thành phố Bắc Kạn nhận được tin báo của quần chúng nhân dân về việc tại nhà nghỉ PH thuộc tổ 10, phường P, thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn có một số đối tượng thực hiện việc mua bán dâm trái pháp luật. Nhận được tin báo, công an thành phố Bắc Kạn tiến hành kiểm tra hành chính tại nhà nghỉ PH và phát hiện: tại phòng 101 có một đôi nam nữ là Nguyễn Mạnh T - trú tại tổ 13, phường S, thành phố Bắc Kạn và Hoàng Thị L – trú tại xóm 16, xã G, huyện G, tỉnh Nam Định đang thực hiện hành vi quan hệ tình dục với nhau, trên người không mặc quần áo, tạm giữ: 01 bao cao su màu sữa đã qua sử dụng, 01 vỏ đựng bao cao su màu bạc trắng. Tại phòng 104 có một đôi nam nữ là Hoàng Phi H2 – trú tại thôn Q, xã T, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc và Lộc Thị H1 – trú tại thôn N, xã G, huyện P, tỉnh Bắc Kạn đang cởi quần áo chuẩn bị quan hệ tình dục với nhau, tạm giữ: 01 điện thoại di động Lenovo và 20.000đ tiền Việt Nam của Hoàng Phi H2, 500.000đ tiền Việt Nam của Lộc Thị H1, 01 bao cao su VPT và 01 sổ đồ vật tài sản khác của Lộc Thị H1 và Hoàng Thị L.

Qua đấu tranh khai thác, các đối tượng T, L, H2, H1 khai nhận: Việc Nguyễn Mạnh T và Hoàng Thị L, Hoàng Phi H2 và Lộc Thị H1 mua bán dâm với nhau là do được Bùi Văn H - Nơi ĐKKHKT: khu 4b, thị trấn N, huyện G, tỉnh Nam Định, tạm trú tại: tổ 11, phường P, thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn - là chủ quán cà phê Trúc Xinh là người đã làm trung gian môi giới để các đối tượng thực hiện hành vi mua bán dâm.

Đến 14^{h30} cùng ngày, cơ quan điều tra tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Bùi Văn H tại quán Trúc Xinh thuộc tổ 11, phường P, thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn. Tạm giữ: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Sam Sung Galaxy S6 màu vàng đồng đã qua sử dụng có số IMEL: 354623071748173 gắn 01 sim mang số thuê bao 0868677333 thu giữ trên người của Bùi Văn H; Trong phòng ngủ của Bùi Văn H thu được: 01 chiếc ví giả da màu nâu, kiểm tra bên trong ví thu được: 02 giấy chứng minh nhân dân số 163226387 mang tên Bùi Văn H do công an tỉnh

Nam Định cấp, 01 giấy phép lái xe số 360135007159 mang tên Bùi Văn H, 01 thẻ VietinBank mang tên Bùi Văn H, tiền Việt Nam: 3.510.000đ, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105 màu đen đã qua sử dụng gắn một sim mang số thuê bao 0964678662. Tại phòng thứ hai từ ngoài vào tại quán Trúc Xinh thu được: 01 chiếc ví giả da màu đen bên trong có: 02 bao cao su nhãn hiệu Puma và 01 chiếc nhãn hiệu VPT chưa qua sử dụng, 01 giấy chứng minh thư nhân dân số 168611362 mang tên Hoàng Thị L do công an tỉnh Nam Định cấp ngày 06/7/2007, 01 giấy phép lái xe số 230856 mang tên Hoàng Thị L, tiền Việt Nam: 1.800.000đ (Một triệu tám trăm nghìn đồng); 01 chiếc túi giả da màu nâu vàng bên trong có: 03 chiếc bao cao su trong đó có 02 chiếc nhãn hiệu VPT, 01 chiếc nhãn hiệu Puma mới nguyên, 01 chiếc bao cao su nhãn hiệu VPT mới nguyên thu được trên giường trong phòng ngủ thứ hai của quán Trúc Xinh; 67 chiếc bao cao su còn mới nguyên chưa qua sử dụng, trong đó có 46 chiếc loại VPT, 19 chiếc loại Puma, 01 chiếc loại Condom Hualei; 01 chiếc loại INNO được treo trên tường ngăn cách phòng ngủ thứ hai và bếp trong quán Trúc Xinh.

Quá trình điều tra, Bùi Văn H khai nhận: Do không có công ăn việc làm ổn định nhưng lại muốn có tiền tiêu xài nên H đã nảy sinh ý định thực hiện hành vi phạm tội. Giữa năm 2017, H từ Nam Định lên thành phố Bắc Kạn và tạm trú, mở quán cà phê Trúc Xinh thuộc tổ 11, phường P, thành phố Bắc Kạn. H rủ Hoàng Thị L là người cùng quê ở Nam Định đến quán của H làm nhân viên bán dâm dưới sự môi giới của H. H và L thống nhất, thỏa thuận với nhau, khi có khách đến đặt vấn đề mua dâm, H sẽ là người đứng ra thỏa thuận với khách như sau: giá mỗi một lần mua dâm là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng), trong đó L sẽ được hưởng 130.000đ (Một trăm ba mươi nghìn đồng), H được hưởng 120.000đ (Một trăm hai mươi nghìn đồng) và 50.000đ (Năm mươi nghìn đồng) còn lại là tiền thuê phòng nghỉ. Với phương thức, thủ đoạn như vậy, Bùi Văn H đã làm trung gian môi giới cho nhiều người mua bán dâm, cụ thể:

Khoảng 12^h ngày 28/8/2017, có hai người đàn ông (quá trình điều tra, cơ quan điều tra chưa xác minh được lai lịch, địa chỉ) đến quán Trúc Xinh gặp H và đặt vấn đề mua dâm. H đồng ý và thống nhất giá tiền mua dâm một khách/01 lần là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng). H nhận 600.000đ (Sáu trăm nghìn đồng) của hai người này. Do chỉ có Hoàng Thị L là nhân viên nên H dùng số điện thoại 0868677333 của H nhắn tin và gọi điện đến số điện thoại 01664663155 cho Lộc Thị H1 (là người quen của H từ trước) với nội dung đến quán Trúc Xinh để bán dâm cho khách. H1 đồng ý và đến quán Trúc Xinh, H đưa cho H1 số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) là tiền mua dâm của khách, đưa cho L 50.000đ (Năm mươi nghìn đồng) để L trả tiền phòng nghỉ. Sau đó L và H1 cùng hai người đàn ông đến nhà nghỉ PH thuộc tổ 10, phường P, thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn để quan hệ tình dục.

Sau khi quan hệ tình dục xong, H1 và L quay về quán Trúc Xinh, còn hai người đàn ông mua dâm đi đâu chưa xác định được.

Đến khoảng 13^h ngày 28/8/2017, Hoàng Phi H2 và Nguyễn Mạnh T rủ nhau đến quán Trúc Xinh gặp H và đặt vấn đề mua dâm (tại thời điểm này, L và H1

cùng hai người đàn ông đến mua sâm đang thực hiện hành vi mua bán sâm tại nhà nghỉ PH). H2 trao đổi với H về việc H2 và T mua sâm với nhân viên của H. H đồng ý và thống nhất giá tiền mua sâm của một người với một gói bán sâm là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng). Vài phút sau Hoàng Thị L và Lộc Thị H1 quay lại quán Trúc Xinh. H2 đưa cho H 1.000.000đ (Một triệu đồng) là tiền mua sâm của H2 và T nhưng lúc đó H chưa có tiền bù nên H bảo sau khi quan hệ tình dục xong sẽ trả lại cho H2 số tiền 400.000đ (Bốn trăm nghìn đồng). Nhận tiền từ H2 xong, H đưa cho H1 số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) và đưa cho L số tiền 50.000đ (Năm mươi nghìn đồng) rồi bảo H1 và L đi quan hệ tình dục với H2 và T. H1 và H2 vào phòng 104, L và T vào phòng 101 của nhà nghỉ PH thuộc tổ 10, phường P, thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn để quan hệ hình dục. Khi đang thực hiện hành vi mua bán sâm thì bị công an thành phố Bắc Kạn phát hiện và lập biên bản.

Tại bản cáo trạng số: 02/KSĐT, ngày 11 tháng 01 năm 2018, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn đã truy tố đối với Bùi Văn H về tội: “Môi giới mại sâm” theo điểm d, đ, khoản 2, điều 328/BLHS năm 2015.

*** Điều luật có nội dung:** “1. Người nào làm trung gian dụ dỗ, dẫn dắt để người khác thực hiện việc mua sâm, bán sâm, thì bị phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 03 năm đến 07 năm:

a)...

d) Phạm tội 02 lần trở lên.

đ) Đối với 02 người trở lên...”

Tại phiên tòa: - Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo H. Đề nghị hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Bùi Văn H phạm tội “Môi giới mại sâm” và áp dụng điểm d, đ, khoản 2, Điều 328/BLHS năm 2015; điểm p, khoản 1, khoản 2, Điều 46, Điều 47, Điều 60/BLHS năm 1999: xử phạt bị cáo H từ 30 tháng đến 36 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách gấp đôi. Giao bị cáo cho UBND thị trấn N, huyện G, tỉnh Nam Định giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo H.

- Bị cáo H thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi môi giới mại sâm như Viện kiểm sát đã truy tố.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Khoảng 12^{h00} và 13^{h00} ngày 28/8/2017 tại quán cà phê Trúc Xinh thuộc tổ 11, phường P, thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn do Bùi Văn H làm chủ - Bùi Văn H đã có hành vi làm trung gian dẫn dắt để người mua sâm là Hoàng Phi H2,

Nguyễn Mạnh T và 02 người đàn ông khác không rõ lai lịch, địa chỉ gặp hai người bán dâm là Hoàng Thị L và Lộc Thị H1 để thực hiện việc mua bán dâm 02 lần. Giá mỗi lần mua dâm là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng)/01 người. Khoảng 13^h30' ngày 28/8/2017 khi Hoàng Thị L và Nguyễn Mạnh T, Hoàng Phi H2 và Lộc Thị H1 đang thực hiện hành vi mua bán dâm tại nhà nghỉ PH thuộc tổ 10, phường P, thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn thì bị công an bắt quả tang cùng vật chứng. Tổng số tiền H nhận của người mua dâm là 1.600.000đ (Một triệu sáu trăm nghìn đồng), trong đó có số tiền 400.000đ (Bốn trăm nghìn đồng) là tiền H chưa kịp trả lại cho khách tên Hoàng Phi H2, số còn lại 1.200.000đ (Một triệu hai trăm nghìn đồng) H đã đưa cho Lộc Thị H1 600.000đ (Sáu trăm nghìn đồng) là tiền hai lần H1 đi bán dâm cho khách và đưa cho Hoàng Thị L 100.000đ (Một trăm nghìn đồng) là tiền L đi trả tiền thuê phòng nghỉ hai lần đi bán dâm cho khách. Việc H môi giới cho H1 đi bán dâm cho khách thì H không được hưởng lợi gì. Do giữa H và L thỏa thuận nếu có khách đến mua dâm thì giá mỗi lần là 300.000đ/01 người trong đó L sẽ được số tiền 130.000đ, H được hưởng 120.000đ, còn 50.000đ là trả tiền thuê phòng nghỉ. Cả hai lần trên H chưa kịp đưa cho L số tiền L đi bán dâm cho khách. Như vậy tổng số tiền Bùi Văn H thu lời bất chính (bao gồm cả số tiền chưa đưa cho L) là: 500.000đ (Năm trăm nghìn đồng).

Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai của những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, những người làm chứng và phù hợp với các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án.

Như vậy có đủ căn cứ xác định việc truy tố, xét xử bị cáo Bùi Văn H về tội “Môi giới mại dâm” theo điểm d, đ, khoản 2, Điều 328/BLHS năm 2015 là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật. Đề nghị của Kiểm sát viên là có căn cứ.

Xét tính chất hành vi bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự công cộng, xâm phạm đến đạo đức, thuần phong mỹ tục, đời sống văn hoá, làm gia tăng tội phạm và là nguyên nhân làm lây truyền bệnh tật nguy hiểm cho xã hội, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự địa phương, cần xử lý nghiêm nhằm giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

Xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo thấy: Bị cáo H có nhân thân tốt, bản thân chưa có tiền án, tiền sự. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng và được hưởng các tình tiết giảm nhẹ: thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo có ông ngoại Phạm Khắc Đ được tặng huy chương kháng chiến chống Mỹ hạng nhất, bản thân bị cáo hiện nay là lao động chính trong gia đình (vợ đang nuôi con nhỏ chưa được hai tuổi, không có nghề nghiệp gì) - theo quy định tại điểm p, khoản 1, khoản 2, Điều 46/BLHS năm 1999.

Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú cụ thể rõ ràng, hơn nữa cũng đã bị tạm giam một thời gian nhất định (từ ngày 28/8/2017 đến ngày 25/12/2017) như vậy cũng đã phần nào răn đe đối với bị cáo, hơn nữa trong sự việc này đối với Lộc Thị H1 thì bị cáo không được hưởng lợi gì. Bị cáo tuổi đời còn trẻ, hoàn cảnh gia đình hiện nay cũng rất khó khăn, vợ đang nuôi con nhỏ chưa được hai tuổi, lại không có nghề nghiệp gì, nếu bắt bị cáo đi chấp hành hình phạt tù thì sẽ ảnh hưởng lớn đến cuộc sống của gia đình bị cáo. Do vậy, hội đồng xét xử xét thấy

không cần thiết bắt bị cáo đi chấp hành hình phạt tù, áp dụng Điều 60/BLHS năm 1999 đối với bị cáo cho bị cáo được hưởng án treo là đảm bảo sự công bằng và khoan hồng của pháp luật, cho bị cáo có cơ hội được sửa chữa lỗi lầm, mà vẫn đủ sức răn đe, giáo dục, phòng ngừa.

Vật chứng: - 01 (Một) điện thoại di động Nokia 105 màu đen của Bùi Văn H; Không liên quan đến tội phạm, trả lại cho Bùi Văn H.

- 01 (Một) điện thoại di động Samsung Galasy S6 màu vàng đồng: của Bùi Văn H – là phương tiện phạm tội, tịch thu hóa giá sung quỹ nhà nước.

- 51 (Năm mươi một) chiếc bao cao su nhãn hiệu VPT; 22 (Hai mươi hai) chiếc bao cao su nhãn hiệu Puma; 01 (Một) chiếc bao cao su nhãn hiệu Hualei; 01 (Một) chiếc bao cao su nhãn hiệu INNO; 01 (Một) vỏ bao cao su nhãn hiệu VPT; 01 (Một) chiếc bao cao su đã qua sử dụng: tất cả không có giá trị, tịch thu tiêu hủy.

- Tiền Việt Nam: 4.010.000đ (Bốn triệu không trăm mười nghìn đồng): Trong đó:

+) 500.000đ (Năm trăm nghìn đồng) là của Lộc Thị H1: Quá trình điều tra, truy tố Lộc Thị H1 đều có ý kiến không lấy lại số tiền này, Lộc Thị H1 vắng mặt tại phiên tòa nhưng trong đơn xin xét xử vắng mặt chị H1 có ý kiến giữ nguyên quan điểm là không lấy lại số tiền này, đề nghị sung công quỹ nhà nước. Xét thấy đây là sự tự nguyện của chị H1, nên hội đồng xét xử ghi nhận sung công quỹ nhà nước.

+) 400.000đ (Bốn trăm nghìn đồng) là số tiền Bùi Văn H chưa kịp trả lại cho Hoàng Phi H2: Quá trình điều tra, truy tố Hoàng Phi H2 đều có ý kiến không lấy lại số tiền này, Hoàng Phi H2 vắng mặt tại phiên tòa nhưng trong đơn xin xét xử vắng mặt anh H2 có ý kiến giữ nguyên quan điểm là không lấy lại số tiền này, đề nghị sung công quỹ nhà nước. Xét thấy đây là sự tự nguyện của anh H2, nên hội đồng xét xử ghi nhận sung công quỹ nhà nước.

+) 500.000đ (Năm trăm nghìn đồng): là tiền do Bùi Văn H phạm tội mà có, tịch thu sung quỹ nhà nước.

+ Số còn lại: 2.610.000đ (Hai triệu sáu trăm mười nghìn đồng): là tiền của Bùi Văn H, không liên quan đến tội phạm, tạm giữ để đảm bảo thi hành án cho bị cáo H – thừa trả cho bị cáo H.

Đối với các vật chứng khác thu giữ trong quá trình điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp theo quy định của pháp luật.

Đối với Đỗ Thị H3 (chồng là Đoàn Phi P) - chủ nhà nghỉ PH, quá trình điều tra, xác minh xác định được bà H3, ông P chỉ biết H1 và L đến thuê phòng nghỉ mà không biết H1 và L đến thuê phòng để bán dâm cho khách. Do vậy, cơ quan điều tra không đặt vấn đề xử lý hình sự đối với Đỗ Thị H3 và Đoàn Phi P là có căn cứ. Tuy nhiên việc bà H3 không vào sổ theo dõi lưu trú khi H1 và L đến thuê phòng là vi phạm hành chính nên công an thành phố Bắc Kạn đã ra quyết định xử phạt hành chính đối với bà Đỗ Thị H3 là đúng quy định.

Đối với Hoàng Thị L, Lộc Thị H1, Hoàng Phi H2, Nguyễn Mạnh T là những người có hành vi mua, bán dâm. Công an thành phố Bắc Kạn đã ra quyết định xử phạt hành chính đối với L, H1, H2, T là đúng quy định.

Hồ sơ vụ án thể hiện, bị cáo H không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định, không có tài sản riêng nên hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo H.

Bị cáo H phải chịu tiền án phí theo quy định tại Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016.

Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử là hợp pháp, đúng quy định.

Vì các lý do trên;

QUYẾT ĐỊNH

* Tuyên bố bị cáo: Bùi Văn H phạm tội: “Môi giới mại dâm”.

* Căn cứ vào điểm d, đ, khoản 2, Điều 328/BLHS năm 2015; điểm p, khoản 1, khoản 2, Điều 46; Điều 60/BLHS năm 1999.

Xử phạt: Bùi Văn H: 36 (Ba mươi sáu) tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 60 (Sáu mươi) tháng. Thời điểm bắt đầu tính thời gian thử thách là ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo Bùi Văn H cho Ủy ban nhân dân thị trấn N, huyện G, tỉnh Nam Định giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp Bùi Văn H thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1, Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

* Vật chứng: Áp dụng điều 41/BLHS năm 1999 và Điều 106/BLTTHS năm 2015:

- Trả lại cho Bùi Văn H: 01 (Một) điện thoại di động Nokia 105 màu đen.

- Tịch thu hóa giá sung quỹ nhà nước: 01 (Một) điện thoại di động Samsung Galaxy S6 màu vàng đồng của Bùi Văn H.

- Tịch thu tiêu hủy: 51 (Năm mươi một) chiếc bao cao su nhãn hiệu VPT; 22 (Hai mươi hai) chiếc bao cao su nhãn hiệu Puma; 01 (Một) chiếc bao cao su nhãn hiệu Hualei; 01 (Một) chiếc bao cao su nhãn hiệu INNO; 01 (Một) vỏ bao cao su nhãn hiệu VPT; 01 (Một) chiếc bao cao su đã qua sử dụng.

- Tiền Việt Nam: 4.010.000đ (Bốn triệu không trăm mười nghìn đồng): Trong đó:

+ Tịch thu sung quỹ nhà nước: 500.000đ (Năm trăm nghìn đồng) của Lộc Thị H1; 400.000đ (Bốn trăm nghìn đồng) của Hoàng Phi H2; 500.000đ (Năm trăm nghìn đồng) là tiền do Bùi Văn H phạm tội mà có.

+ Số còn lại: 2.610.000đ (Hai triệu sáu trăm mười nghìn đồng): là tiền của Bùi Văn H, tạm giữ để đảm bảo thi hành án cho bị cáo H – thừa trả cho bị cáo H.

* Về án phí: Căn cứ Điều 23 - Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo H phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

“Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

Án xử công khai sơ thẩm, bị cáo có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Lộc Thị H1, Hoàng Phi H2 - vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được giao cho họ hoặc được niêm yết./.

Nơi nhận:

- VKSTBK: 1
- VKSTPBK: 2
- CATPBK: 2
- Bị cáo: 1
- NCQLNVLQ: 2
- STPTBK: 1
- TA tỉnh: 1
- T.H.A: 2
- Lưu hồ sơ: 1
- Lưu VP: 1.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Triệu Thị Vang